

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẬP DI MÔN TÚC
QUYỂN 16

Phẩm 7: SÁU PHÁP, Phần 2

Có sáu thứ tướng thuận phần minh:

1. Tướng vô thường.
2. Tướng vô thường khổ.
3. Tướng khổ vô ngã.
4. Tướng chán ăn.
5. Tướng tất cả thế gian không thể vui.
6. Tướng về chết.

Năm tướng trong đây thì đã nói rõ trong tướng thành thực giải thoát trước đây rồi (nay không nói lại).

Hỏi: Thế nào là tướng tất cả thế gian chẳng thể vui?

Đáp: Thế gian tức là năm thủ uẩn, tức sắc uẩn v.v... đến thức thủ uẩn. Như có các vị Bí-sô đối với năm thứ thủ uẩn này mà luôn khởi ý nghĩ tìm hiểu xét lường thì thấy đáng sợ hãi, thấy chẳng đáng yêu mến, cũng chẳng đáng vui mừng chi. Khi suy nghĩ đến năm uẩn thì luôn thấy các tướng như thế ngay ở trước mắt trong hiện tại, đã qua hay sắp tới... Thế nên gọi là tướng tất cả thế gian không thể vui.

Hỏi: Vì sao lại nói tướng thuận phần sáng?

Đáp: Minh, có ba thứ minh:

1. Vô học tức trụ trí chứng minh.
2. Vô học sinh tử trí chứng minh.
3. Vô học lậu tận trí chứng minh.

Do sáu tướng trước đó, nếu ai thấy ba minh này chưa sinh thì hãy khiến chúng phát sinh, nếu đã sinh rồi thì nên khiến chúng càng lớn rộng hơn. Nên nói là tướng thuận phần minh.

Có sáu thứ tùy niệm:

1. Tùy niệm Phật.
2. Tùy niệm Pháp.

3. Tùy niệm Tăng.
4. Tùy niệm giới.
5. Tùy niệm xả.
6. Tùy niệm thiên.

- Thế nào là tùy niệm Phật?

Đáp: Như Đức Thế Tôn nói: Các thầy Bí-sô nên biết! Các hàng đệ tử Phật ở chỗ Thế Tôn do tướng như thế này mà theo đó nghĩ nhớ đến chư Phật như: Đức Thế Tôn đây chính là Như Lai A-la-hán, rộng nói cho đến là Phật, Bạc-già-phạm. Nếu các hàng đệ tử Phật từ tướng như thế, tùy theo đó nghĩ nhớ đến chư Phật bằng thấy biết làm căn bản, tương ứng với chánh trí. Các niệm như niệm tùy theo, niệm riêng biệt, niệm nhớ nghĩ. Tính chất của ý niệm, tính chất của tùy niệm (sự nghĩ nhớ theo) tính chất của sự nghĩ nhớ riêng rẽ (biệt niệm), tính chất sự chẳng quên, tánh chẳng quên các giáo pháp, tâm sáng suốt, tánh ghi nhớ rõ ràng..., đó là tùy niệm Phật.

- Thế nào là tùy niệm pháp?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bí-sô nên biết! Có các hàng đệ tử Đức Phật do tướng như thế mà tùy theo nghĩ nhớ đến chánh pháp tức là chánh pháp do Phật đã khéo léo trình bày diễn giảng cho đến bậc trí đã được nội chứng... Nếu các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà tùy theo đó mà nghĩ nhớ đến chánh pháp. Do thấy biết làm căn bản, cùng với chứng trí tương ứng nhau... Rộng nói như trước. Đó là tùy niệm pháp.

- Thế nào là tùy niệm Tăng?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý vị Bí-sô nên biết! Có các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà tùy theo nghĩ nhớ đến chư Tăng, đó là những hàng đệ tử Phật đầy đủ các hạnh diệu. Rộng nói cho đến là phước điền vô thượng ở thế gian đáng được cúng dường. Nếu các hàng đệ tử Phật theo tướng như thế mà nghĩ nhớ đến chư Tăng. Do thấy biết làm căn bản cùng chứng trí tương ứng nhau... Rộng nói như trước. Đó là tùy niệm Tăng.

- Thế nào là tùy niệm giới?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý vị Bí-sô nên biết! Các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà tùy theo đó nghĩ nhớ đến giới hạnh của mình, như là giới hạnh này thanh tịnh không hề thiếu sót... Rộng nói cho đến các bậc trí luôn khen ngợi không hề quở trách chê bai. Nếu các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà theo đó nghĩ nhớ đến các giới hạnh của mình. Do thấy biết làm căn bản, cùng với chứng trí tương ứng nhau.

Rộng nói như trước, đó là tùy niệm giới.

- Thế nào là tùy niệm xả?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà tùy theo đó nghĩ nhớ đến sự buông xả của mình. Như bảo: Tôi hiện nay không còn mê đắm của cải tiền bạc nữa. Đối với tật xấu tham lam keo kiệt buộc chặt mọi người thì tôi đã lìa bỏ được nó, tâm tôi không còn đam mê vướng víu nữa. Hãy dang rộng tay mà bố thí ban tặng tất cả những tiền bạc của cải có được cho mọi người. Buông bỏ tài sản tiền của không một chút tiếc nuối đoái hoài. Phân chia tiền của ban tặng khắp nơi lòng không thiên lệch phe phái... Nếu các hàng đệ tử Phật nên với cái tướng như thế mà theo đó nhớ nghĩ tới sự buông xả của mình. Do thấy biết làm căn bản cùng với chứng trí tương ứng nhau. Rộng nói như trước. Đó là tùy niệm xả.

- Thế nào là tùy niệm các cõi trời?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Các hàng đệ tử Phật do tướng như thế mà tùy theo đó nghĩ nhớ đến các cõi trời. Như có chúng trời Tứ Đại vương, có trời Ba Mười Ba... Trong đó có các cõi như cõi trời Dạ-ma, cõi trời Đổ-sử-đa, cõi trời Lạc-biến-hóa, cõi trời Tha-hóa-tự-tại. Nếu người nào đã thành tựu được tín giới không điên đảo và nghe học được trí tuệ buông xả (xả tuệ) thì sau khi chết đã được sinh lên cõi trời đó. Tôi cũng thành tựu được tín giới không điên đảo, đã nghe học được khéo léo xả tuệ, vì sao tôi chẳng được sinh lên cõi trời đó? Nếu các đệ tử Phật do tướng như thế theo đó mà nghĩ nhớ đến các cõi trời. Do thấy biết làm căn bản, cùng với chứng trí tương ứng nhau. Các niệm liên tục, niệm riêng biệt, niệm nghĩ nhớ, tánh niệm, tánh tùy niệm, tánh nghĩ riêng biệt, tánh không lãng quên, tánh không lãng quên chánh pháp, tánh tâm sáng suốt ghi nhớ lâu... Đó là tùy niệm thiên hay các cõi trời.

Có sáu pháp vô thượng:

1. Thấy vô thượng.
2. Nghe vô thượng.
3. Lợi vô thượng.
4. Học vô thượng.
5. Hành vô thượng.
6. Niệm vô thượng.

- Thế nào là thấy vô thượng?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la đến ngắm xem các vòng báu, voi báu, ngựa báu, ngọc

châu báu, nữ báu, chủ kho tàng, quan báu, vua chúa, binh lính, quan hầu quý báu... Hoặc lại đến viếng thăm nhìn ngắm hoặc Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến và hạnh tà kiến..., thì ta bảo số Bồ-đặc-già-la đó tuy là có thấy chứ không phải chẳng thấy. Nhưng đó là cái thấy thấp hèn có bản tánh của hàng phàm phu dị sinh chứ không phải của bậc Thánh hiền, còn như những kẻ có tu hành, có gieo trồng sự tín, ái thanh tịnh và đến thăm viếng nhìn xem Như Lai và các đệ tử Phật, ta nói số người đó có cái thấy vô thượng, vì có thể tự gây được lợi ích cho mình và giúp mình được an lạc. Cũng khiến cho tự thân mình được yên ổn, vượt ra khỏi các tai nạn sâu khổ, diệt tan hết các sự đau buồn và nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó gọi là thấy vô thượng.

- Thế nào là nghe vô thượng?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la đến nghe các thứ tiếng của voi, tiếng ngựa, tiếng xe chạy, tiếng bước chân đi, tiếng thổi tù và, tiếng trống lớn bé, tiếng kêu gọi, tiếng ca hát, tiếng đàn hát âm nhạc. Hoặc đến nghe Sa-môn, hoặc Bà-la-môn phát khởi tà kiến và hạnh tà kiến, nói các pháp tà, thì ta bảo rằng số Bồ-đặc-già-la đó tuy là có nghe chứ chẳng phải không nghe. Nhưng đó là cái nghe thấp hèn có tự tánh của phàm phu dị sinh chứ không phải là của Thánh hiền. Còn như những người có tu hành, biết gieo trồng sự tín, ái thanh tịnh đến thăm viếng nghe Như Lai và các đệ tử Phật diễn nói chánh pháp. Ta bảo số người đó có cái nghe vô thượng, vì có thể tự gây được lợi ích cho mình... Rộng nói cho đến nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó gọi là nghe vô thượng.

- Thế nào là lợi vô thượng?

Đáp: Như Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la, hoặc có được vợ con hoặc có nhiều ngọc quý, tiền bạc hay lúa thóc, hoặc nhiều bạn bè thân hữu. Hoặc đối với Sa-môn hay Bà-la-môn có phát khởi tà kiến và hạnh tà kiến và số người đó lại tin yêu sâu xa, thì ta bảo rằng số Bồ-đặc-già-la đó tuy gọi là được lợi nhưng không phải là được lợi, mà đó là lợi thấp hèn của phàm phu dị sinh, chứ không phải là lợi của bậc Thánh hiền. Còn như những người có tu hành, biết gieo trồng sự tín ái thanh tịnh lại hay đến chỗ Như Lai và các đệ tử Phật mà sinh lòng tin tưởng ái mộ sâu xa, thì ta bảo rằng số người đó được cái lợi vô thượng vì có thể gây được ích lợi cho mình. Rộng nói cho đến nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó gọi là lợi vô thượng.

- Thế nào là học vô thượng?

Đáp: Đức Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la, hoặc học cỡi voi, cỡi ngựa, hoặc học bắn cung, phóng tên, hoặc học cầm câu móc, hoặc cầm dây, cầm thẻ bài hoặc học lên xe hay xuống xe, hoặc học phóng chạy hay nhảy xa, nhảy cao, hoặc học viết sách, số học, tính toán, toán số v.v... Hoặc học với Sa-môn hay Bà-la-môn có tà kiến và tà hạnh lấy đó đem ra dạy học..., thì ta bảo rằng số Bồ-đặc-già-la đó tuy có chỗ học chớ không phải không học, nhưng đó là cái học có tự tánh thấp hèn của phàm phu dị sinh chứ không phải cái học của các bậc Thánh hiền. Còn như những kẻ có tu hành, gieo trồng sự tín ái thanh tịnh, thường hay học các môn học của Như Lai và các đệ tử Phật đã học. Ta bảo rằng số người đó có cái học vô thượng, vì có thể tự gây được ích lợi cho mình. Rộng nói cho đến nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó là học vô thượng.

- Thế nào là hành vô thượng?

Đáp: Đức Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Như một số Bồ-đặc-già-la, hoặc làm việc điều phục huấn luyện voi, ngựa, hoặc làm việc luyện người, luyện trâu, hoặc làm các việc thờ lửa, hoặc thờ mặt trăng, thờ mặt trời, thờ thuốc, thờ ngọc châu, thờ tinh tú, thờ cung điện v.v... các việc hoặc làm Sa-môn, Bà-la-môn có tà kiến và hạnh tà kiến và đến xin thọ học làm việc đó... Ta bảo rằng số Bồ-đặc-già-la đó tuy là có việc chứ chẳng phải không làm. Nhưng đó là việc làm có tự tánh thấp hèn của dị sinh phàm phu chứ không phải của bậc Thánh hiền. Còn như có những người có tu hành, gieo trồng sự tín ái thanh tịnh, thường hay làm những việc làm của Như Lai và các đệ tử Phật đã làm. Ta bảo rằng số người này có sự làm việc (hành) vô thượng, vì có thể tự gây được lợi ích cho mình. Rộng nói cho đến nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó là hành vô thượng.

- Thế nào là niệm vô thượng?

Đáp: Đức Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Như có một số Bồ-đặc-già-la hoặc nhớ nghĩ vợ con hay tiền của lúa thóc, hoặc nghĩ nhớ bạn bè, hoặc nghĩ nhớ Sa-môn hay Bà-la-môn là những kẻ có tà kiến và hạnh tà kiến (làm việc tà kiến) và phép tà của họ. Ta bảo rằng số Bồ-đặc-già-la đó tuy có nhớ nghĩ chứ chẳng phải không nhớ nghĩ. Nhưng đó là sự nhớ nghĩ có tự tánh thấp hèn của phàm phu dị sinh chứ không phải của bậc Thánh hiền. Còn như những kẻ có tu hành, gieo trồng sự tín ái thanh tịnh, thường hay nghĩ nhớ đến Như Lai và các vị đệ tử Phật. Ta bảo số người này có sự nghĩ nhớ (niệm) vô thượng, vì có thể tự gây được sự lợi ích cho mình, có thể tự giúp mình được an lạc, cũng

có thể khiến tự thân mình luôn được an ổn mà sống. Và vượt thoát khỏi tai nạn của sáu lo, diệt trừ dứt hết các lo buồn khổ não. Nhanh chóng chứng được các pháp yếu đúng lý. Đó là niệm vô thượng.

Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Nếu được là tương ưng
An ổn thấy vô thượng
Nghe, lợi, học, làm, nhớ
Tất đến được không sâu.*

Có sáu pháp quán đái (Quán đối):

1. Quán đái sắc.
2. Quán đái thanh.
3. Quán đái hương.
4. Quán đái vị.
5. Quán đái xúc.
6. Quán đái pháp.

Hỏi: Thế nào là quán đái sắc?

Đáp: Nếu thứ sắc hữu lậu có chấp trước, với các sắc này ở các thời, hoặc quá khứ, vị lai hoặc hiện tại, hoặc có dục, hoặc tham, hoặc sân, hoặc si, hoặc tùy mỗi mỗi tâm sở và tùy phiền não mà đúng lúc sinh ra... Thì đó gọi là quán đái sắc.

Các thứ: thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng như thế.

Hỏi: Thế nào là quán đái?

Đáp: Nếu như pháp hữu lậu có chấp trước, thì đối với các pháp đó hoặc ở quá khứ, hoặc vị lai hay ở hiện tại, hoặc có dục, hoặc tham, hoặc sân hay si, hoặc tùy mỗi mỗi tâm sở hay tùy phiền não mà đúng lúc sinh ra, thì đó gọi là quán đái.

Có sáu loại sinh:

1. Có loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp đen.
2. Có loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp trắng.
3. Có loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp Niết-bàn không đen không trắng.
4. Có loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp trắng.
5. Có loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp đen.
6. Có loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp Niết-bàn không đen không trắng.

- Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp đen?

Đáp: Như có một số người sinh vào một số nhà nghèo hèn bần tiện gọi là chiêm đà la... Rộng nói cho đến như nhà nghèo thiếu ăn thiếu

mặc. Người này sinh vào nhà đó, hình dung xấu xí, không ai thích nhìn, mọi người cùng khinh ghét. Phần lớn đều làm mướn cho kẻ khác, bất cứ việc gì. Cho nên gọi là đen, và từ loại đen như thế, họ lại tạo ra các nghiệp xấu ác về thân, ngữ, ý. Đến khi chết rồi thì bị đọa vào các đường dữ nên phải sinh vào chốn địa ngục để chịu bao đau khổ cùng cực. Nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp đen.

2. Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời đen sinh pháp trắng?

Đáp: Như có một số người sinh vào nhà nghèo hèn bần tiện, gọi là nhà chiêm trà la, rộng nói là nhà nghèo thiếu ăn, thiếu mặc. Người này sinh vào chốn ấy, hình dung xấu xí, không ai thích nhìn lại hay quở trách chê trách. Phần lớn đều phải làm mướn cho kẻ khác, bất cứ việc gì, nên gọi là đen. Nhưng người này lại biết tạo ra các hạnh nghiệp tốt lành về thân, ngữ, ý. Do nhân duyên ba nghiệp thiện đó nên sau khi chết rồi được sinh vào cõi thiện, ở trong các cõi trời mà hưởng bao điều vui thú tuyệt diệu. Đó gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời đen mà sinh pháp trắng.

3. Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời đen mà sinh ra pháp Niết-bàn không đen, không trắng?

Đáp: Như có một số người sinh vào nhà nghèo hèn bần khổ, gọi là nhà Chiêm-trà-la. Rộng nói như là nhà thiếu ăn, thiếu mặc. Người này sinh vào chốn ấy hình dung xấu xí, không ai thích nhìn lại còn quở trách chửi mắng. Phần lớn đều phải làm mướn cho kẻ khác bất cứ việc gì, nên gọi là đen. Với cuộc đời đen đúa buồn thảm như thế, người này nghe biết Đức Như Lai vì mọi chúng sinh giảng dạy các chứng pháp như thật Tỳ-nại-da liền đến nghe pháp. Sau khi nghe rồi sinh lòng tin tưởng thanh tịnh. Với tâm tịnh tín đó, người ấy suy nghĩ thấy rằng ở nhà biết bao sự ràng buộc bức bách, khác nào chốn lao tù với biết bao phiền toái lo toan khổ não. Còn thoát khỏi gia đình thì khác nào phóng mình vào chốn hư không mênh mông bát ngát, tự do thoải mái và tất cả các nhân pháp thiện sẽ nảy sinh lớn mạnh. Lại nghĩ cứ mãi bận bịu gia đình thì chẳng còn rảnh rang mà tu ít pháp thiện ở đời, huống hồ là đem hết cả cuộc đời mình siêng năng chuyên cần tu học thuần nhất vẹn toàn một cuộc sống phạm hạnh trong trắng. Vậy thì, ta cần nên cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp phục với lòng chánh tín mạnh mẽ đưa thân vào cuộc sống không nhà, siêng năng tu tập phạm hạnh. Sau khi nghĩ kỹ, anh ta liền quyết ý xa bỏ hết sự sản, tiền bạc và người thân, cạo bỏ râu tóc, mình mặc pháp y, lòng tin vững chắc, sống kiếp thên thang không bận bịu gia đình xin thọ trì giới pháp ngày đêm siêng năng chuyên cần giữ gìn giới hạnh giải thoát đặc biệt. Tất cả các quy điều phép tắc tuân hành

nghiêm ngặt. Dù một lỗi nhỏ cũng hết sức áy náy lo âu. Luôn đến tìm học ở mọi nơi không hề trái phạm. Tuân giữ các giới hạnh sâu kín siêng năng tu giới luật..., dần dần chứng được Tứ thiên. Do vì tâm định nên các lậu dứt hết. Nên chứng được tuệ tâm giải thoát vô lậu. Rộng nói cho đến không còn phải nhận thân đời sau nữa. Thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời đen mà sinh pháp Niết-bàn không đen không trắng.

4. Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp trắng?

Đáp: Như có một số người sinh vào nhà giàu sang như các loại giai cấp lớn của các hàng Sát-đế-ly, Bà-la-môn hay các dòng dõi lớn như Trưởng giả, cư sĩ, hoặc sinh vào một gia đình giàu có sang trọng nào khác, nhiều tiền lắm của, kho tàng đầy ắp. Người này sinh vào chốn ấy, hình dạng đẹp đẽ, uy nghi ai cũng thích nhìn, mọi người đều kính trọng khen tốt. Nên gọi là trắng. Với cuộc đời sáng tươi trắng trẻo như thế, anh ta lại gây tạo các hạnh nghiệp tốt lành về thân, ngữ, ý. Do nhân duyên ba nghiệp thiện đó, nên sau khi chết thì được sinh vào các đường thiện, ở trong các cõi trời mà hưởng mọi phước báu vui thú tuyệt diệu. Thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp trắng.

5. Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng sinh pháp đen?

Đáp: Như có một số người sinh vào nhà giàu sang quyền quý như các giai cấp lớn của các hàng Sát-đế-ly, Bà-la-môn hay các dòng dõi cao sang của Trưởng giả, cư sĩ hoặc một loại gia thế giàu có sang trọng nào khác, lắm tiền nhiều của, kho lẫm đầy ắp. Người đó sinh vào chốn ấy hình dung đẹp đẽ uy nghi ai cũng thích ngắm nhìn, khen ngợi là tốt. Cho nên gọi là trắng. Với cuộc đời sáng tươi trắng trẻo như thế, anh ta lại gây tạo ra các hạnh nghiệp xấu ác về thân, ngữ, ý. Do nhân duyên ba nghiệp xấu ác này nên sau khi chết rồi phải đọa vào các đường dữ, ở trong địa ngục chịu bao nhiêu khổ khổ cực hình. Đó gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng mà sinh pháp đen.

6. Thế nào là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng mà sinh pháp Niết-bàn không đen không trắng?

Đáp: Như có một số người được sinh vào nhà giàu sang quyền quý như các giai cấp lớn của các hàng Sát-đế-ly, Bà-la-môn hoặc các dòng dõi lớn, như trưởng giả, cư sĩ hay một loại gia thế giàu có sang trọng nào khác, lắm tiền nhiều của kho tàng đầy ắp..., nên gọi là trắng. Với cuộc đời sáng tươi trắng trẻo như thế, người này nghe đồn có Đức Như Lai diễn giảng đúng như thật các chứng pháp Tỳ-nại-da, liền đến nghe pháp. Khi đã nghe xong liền được tín tâm thanh tịnh. Người này đã thành tựu được lòng tin tưởng thanh tịnh rồi thì tự nghĩ ở nhà sẽ gặp

biết bao sự ràng buộc bức bách khác nào chốn lao tù với bao nhiêu lo toan phiền toái khổ não. Còn thoát khỏi gia đình thì khác chi phóng mình giữa chốn hư không mệnh mông tự tại và các nhân của pháp thiện sẽ nảy sinh và lớn mạnh. Lại nghĩ cứ mãi bận bịu vướng víu gia đình thì chẳng còn rảnh rang mà tu chút ít pháp thiện ở đời, huống hồ là dành cả cuộc đời mình để siêng năng chuyên cần tu học thuần nhất một cuộc sống phạm hạnh trong trắng. Vậy thì ta cần nên cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y. Với lòng chánh tín mạnh mẽ, ta sống một cuộc sống không nhà, siêng gắng tu tập phạm hạnh. Sau khi nghĩ kỹ anh ta liền quyết ý từ bỏ tất cả tài sản tiền bạc, người thân thích, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y, lòng tin vững chắc, sống kiếp thanh thang không bận bịu gia đình. Xin thọ trì giới pháp, ngày đêm siêng năng chuyên cần giữ gìn giới hạnh về giải thoát đặc biệt. Tất cả quy điều phép tắc tuân giữ nghiêm ngặt dù một lỗi nhỏ cũng hết sức áy náy âu lo, luôn đến tìm học ở mọi nơi không hề trái phạm. Luôn giữ gìn các giới hạnh sâu kín siêng tu giới luật, đến khi đầy đủ các niệm chánh tri thấy biết đúng thực diệt hết sự ngăn che, chứng được Tứ thiên. Do đó dần dần đến khi các lậu dứt hẳn, chứng được tâm giải thoát, và tuệ giải thoát. Ngay trong hiện đời được chứng các thông tuệ hiểu đầy đủ: Đời sống ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không nhận thân đời sau nữa. Đó gọi là loại Bồ-đặc-già-la đời trắng mà sinh pháp Niết-bàn không đen không trắng.

Phẩm 8: BẢY PHÁP, Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử lại bảo đại chúng: Quý thầy nên biết! Có bảy pháp Đức Phật hiểu biết rất đầy đủ rõ ràng, thấu suốt mọi lẽ rồi đem ra giảng dạy chỉ bày cho hàng đệ tử của Ngài. Nay chúng ta cần nên hòa hợp kết tập ôn lại, để sau khi Đức Phật diệt độ thì không có sự tranh cãi. Chúng ta cũng nên cùng nhau tu phạm hạnh tuân giữ giới luật để tạo lợi ích lâu dài cho vô lượng chúng hữu tình. Hãy xót thương hàng trời, người trong cõi thế gian, khiến họ hưởng nhận được nhiều lợi ích an lạc cao quý. Bảy pháp là gì? Bài kệ (Ốt-đà-nam) nói:

*Các chi - cụ - tài - lực
 Diệu, phi diệu hai thứ
 Thức trụ và tùy miên
 Sự không tranh gồm bảy.*

Gồm có: Bảy thứ giác chi, bảy loại Bồ-đặc-già-la, bảy thứ định cụ,

bảy thứ tài, bảy thứ lực, bảy không phải pháp diệu, bảy pháp diệu, bảy pháp không diệu thứ hai, bảy pháp diệu thứ hai, bảy thứ thức trụ, bảy thứ tùy miên, bảy sự không lầm lỗi, bảy pháp ngăn tranh cãi.

Có bảy giác chi:

1. Niệm giác chi.
2. Trạch pháp giác chi.
3. Tinh tấn giác chi.
4. Hỷ giác chi.
5. Khinh an giác chi.
6. Định giác chi.
7. Xả giác chi.

- Thế nào là niệm giác chi?

Đáp: Các đệ tử Phật đối với khổ suy nghĩ xét tìm hiểu về khổ, đối với tập suy nghĩ xét tìm về tập, đối với diệt suy nghĩ xét tìm về diệt, đối với đạo suy nghĩ xét tìm về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với các niệm tùy niệm..., rộng nói cho đến tâm sáng suốt ghi nhớ rõ ràng. Đó gọi là niệm giác chi.

- Thế nào là trạch pháp giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật, đối với khổ suy nghĩ tìm hiểu về khổ, đối với tập suy nghĩ tìm hiểu về tập. Đối với diệt suy nghĩ tìm hiểu về diệt. Đối với đạo suy nghĩ tìm hiểu về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với sự tuyển chọn các pháp. Rộng nói cho đến Tỳ-bát-xá-na. Đó gọi là trạch pháp giác chi.

- Thế nào là tinh tấn giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật đối với khổ suy nghĩ tìm hiểu về khổ, đối với tập suy nghĩ tìm hiểu về tập. Đối với diệt suy nghĩ tìm hiểu về diệt, đối với đạo suy nghĩ tìm hiểu về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với sự siêng năng chuyên cần. Rộng nói cho đến lòng luôn cố gắng hết sức không lơ lửng. Đó gọi là tinh tấn giác chi.

- Thế nào là hỷ giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật đối với khổ suy nghĩ tìm hiểu về khổ, đối với tập suy nghĩ tìm hiểu về tập, đối với diệt suy nghĩ tìm hiểu về diệt, đối với đạo suy nghĩ tìm hiểu về đạo vô lậu. Tác ý tương ứng tâm vui rất vui tự tánh của vui, các loại vui mừng khoái chí, thích ý, thỏa lòng, mừng rỡ, cảm xúc vui mừng, vui thích, khoan khoái, thoải mái, khoái làm việc, mừng vui khoái trá v.v... Đó gọi là hỷ giác chi.

- Thế nào là khinh an giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật, đối với khổ suy nghĩ tìm hiểu về

khổ, đối với tập suy nghĩ tìm hiểu về tập, đối với diệt suy nghĩ tìm hiểu về diệt, đối với đạo suy nghĩ tìm hiểu về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với sự khinh an của thân và của tâm, tính chất của khinh an, các loại khinh an. Đó gọi là khinh an giác chi.

- Thế nào là định giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật đối với khổ suy nghĩ tìm hiểu về khổ, đối với tập suy nghĩ tìm hiểu về tập, đối với diệt suy nghĩ tìm hiểu về diệt, đối với đạo suy nghĩ tìm hiểu về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với chỗ trụ của tâm. Rộng nói cho đến tâm chuyên chú vào một cảnh. Đó gọi là định giác chi.

- Thế nào là xả giác chi?

Đáp: Các hàng đệ tử của Phật đối với khổ suy tư tìm hiểu về khổ, đối với tập suy tư tìm hiểu về tập, đối với diệt suy tư tìm hiểu về diệt, đối với đạo suy tư tìm hiểu về đạo vô lậu. Luôn tác ý tương ứng với sự bình đẳng, tâm ngay tánh thẳng, tâm không tìm biết tánh luôn trụ trong yên lặng tịch tĩnh. Đó gọi là xả giác chi.

Có bảy loại Bồ-đặc-già-la:

1. Bồ-đặc-già-la tùy tín hành.
2. Bồ-đặc-già-la tùy pháp hành.
3. Bồ-đặc-già-la tín thắng giải.
4. Bồ-đặc-già-la kiến chí.
5. Bồ-đặc-già-la thân chứng.
6. Bồ-đặc-già-la tuệ giải thoát.
7. Bồ-đặc-già-la câu phần giải thoát.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la tùy tín hành?

Đáp: Loại Bồ-đặc-già-la (chúng sinh) tùy tín hành này, trước đây khi còn ở quả vị phàm phu thì có rất nhiều về các tánh: tinh tướng, yêu mến, trong sạch thanh tịnh, hiểu biết và từ mẫn thương xót, nhưng lại có rất ít về suy tư so lường, quan sát, chọn lựa, suy tìm... Người này do có nhiều về tin tưởng kính mến thanh tịnh, hiểu biết và từ mẫn nên được gặp Như Lai và hàng đệ tử Phật giảng nói chánh pháp, dạy bảo truyền trao, khuyên răn... đem vô lượng pháp môn mà phân biệt chỉ bày. Khổ thì đúng là khổ, tập đúng là tập, diệt đúng là diệt, đạo đúng thực là đạo. Người này nghĩ: quý báu thay những lời giảng nói chắc thật nhất định không hư vọng hư vọng. Khổ tập diệt đạo đúng thực là khổ tập diệt đạo. Ta nay ân cần siêng năng quan sát về các hành là vô thượng, hành hữu lậu là khổ (hành khổ hữu lậu), tất cả các pháp đều là không và vô ngã. Nghĩ như thế rồi liền ân cần siêng năng quan sát các pháp vừa nói.

Nên sau này chính mình tu tập liền được pháp bậc nhất trên đời (thế đệ nhất). Từ đó luôn không gián đoạn sinh được trí nhãn khổ pháp, tương ứng Thánh đạo mà quan sát các hoạt động ở cõi Dục này là vô thường, khổ, không, vô ngã... tùy theo mỗi thứ thấy rõ trước mặt. Cho đến khi dù chưa khởi ý nghĩ về đạo, thì trí đã hiện ra trước mặt. Như thế, khi đó gọi là tùy tín hành (do lòng tin mà tu hành). Nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la tùy tín hành.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la tùy pháp hành?

Đáp: Loại Bồ-đặc-già-la tùy pháp hành này, trước đây khi còn ở quả vị phàm phu thì bấp tểnh có nhiều sự suy tư, suy lường quan sát, chọn lựa, xét tìm nhưng lại rất ít lòng tin sự ái mộ, ít thanh tịnh, hiểu biết và từ mẫn. Do vì có nhiều suy tư so lường, quan sát, chọn lựa, xét tìm nên được gặp Như Lai và hàng đệ tử Phật diễn giảng chánh pháp, dạy bảo truyền trao, khuyên răn dùng vô lượng pháp môn mà phân biệt chỉ bày rằng: Khổ đúng thực là khổ, tập đúng thực là tập, diệt đúng thực là diệt, đạo đúng thực là đạo. Người này nghĩ: Thật là quý hóa, những điều nói ra đó chắc chắn đúng thực nhất định không hư vọng hư vọng ấy là khổ tập diệt đạo đúng thực là khổ tập diệt đạo. Ta nay ân cần siêng năng quan sát về các hành là vô thường, hành hữu lậu là khổ, tất cả các pháp đều là không và vô ngã. Nghĩ như thế rồi, liền ân cần siêng năng quan sát các pháp vừa nói. Nên về sau này chính mình tu tập liền được pháp bậc nhất trên đời. Từ đó luôn luôn không gián đoạn sinh được trí nhãn khổ pháp rồi tương ứng với Thánh đạo mà quan sát các hạnh sống ở cõi Dục này là vô thường, khổ, không, vô ngã..., tùy theo mỗi thứ hiện trước mặt. Cho đến khi dù chưa khởi ý nghĩ về đạo, thì trí đã hiện ra trước mặt. Khi đó gọi là tùy pháp hành. Đó gọi là loại Bồ-đặc-già-la tùy pháp hành.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la tín thắng giải?

Đáp: Tức là loại Bồ-đặc-già-la tùy tín hành đã được đạo loại trí, cho nên buông xả cả tính chất của tùy tín hành mà nhập vào số loại của tín thắng giải. Thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la tín thắng giải.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la kiến chí?

Đáp: Tức là loại Bồ-đặc-già-la tùy pháp hành đã được đạo loại trí, cho nên buông xả cả tính chất của tùy pháp hành mà nhập vào số loại của kiến chí. Thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la kiến chí.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la thân chứng?

Đáp: Nếu Bồ-đặc-già-la nào dù đối với tám giải thoát, thân đã chứng được cụ túc trụ nhưng chưa dùng trí tuệ để dứt hẳn các lậu, thế

nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la thân chứng.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la tuệ giải thoát?

Đáp: Nếu Bồ-đặc-già-la nào dù đối với tám giải thoát, thân chưa chứng được cụ túc trụ, nhưng đã dùng trí tuệ mà diệt dứt hẳn các lậu, thế nên gọi là loại Bồ-đặc-già-la Tuệ giải thoát.

- Thế nào là Bồ-đặc-già-la câu phân giải thoát?

Đáp: Nếu Bồ-đặc-già-la nào đối với tám giải thoát dù thân đã chứng được cụ túc trụ rồi còn dùng để diệt thật dứt hết các lậu thì đó gọi là loại Bồ-đặc-già-la câu phân giải thoát (mọi phần đều giải thoát).

Vì sao lại nói câu phân giải thoát Bồ-đặc-già-la? Có hai thứ chương phần:

1. Là chương phần phiên não.

2. Là chương phần giải thoát, nên gọi là câu phân (đủ cả hai phần).

Cả hai phần ấy loại Bồ-đặc-già-la này tâm đều được giải thoát, giải thoát cùng cực, giải thoát vĩnh viễn. Thế nên gọi là Bồ-đặc-già-la câu phân giải thoát.

Có bảy thứ định cụ:

1. Chánh kiến.
2. Chánh tư duy.
3. Chánh ngữ.
4. Chánh nghiệp.
5. Chánh mạng.
6. Chánh cần.
7. Chánh niệm.

Đó là bảy thứ, tức là bảy chi Thánh đạo. Nên biết tướng ấy mỗi mỗi đều được nói riêng, nên gọi là định cụ (định đầy đủ).

Hỏi: Vì sao gọi là định cụ?

Đáp: Định cụ chính là chánh định, do bảy chi Thánh đạo vây quanh giúp đỡ trợ lực khiến nó càng thêm đầy đủ mạnh mẽ, vận chuyển rất tự tại và vẹn toàn rốt ráo nhất, nên gọi là định cụ.

Có bảy thứ tài (tiền của):

1. Tín tài.
2. Giới tài.
3. Tàm tài.
4. Quý tài.
5. Văn tài.
6. Xả tài.
7. Tuệ tài.

- Thế nào là tín tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Có đệ tử Phật ở chỗ Như Lai tu hành gieo trồng tịnh tín, sinh căn an trụ nơi không thể bị các Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hay cõi thế gian khác dẫn dụ cướp đoạt. Nên gọi là tín tài (của cải của đức tin).

- Thế nào là giới tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Các đệ tử Phật lìa bỏ giết hại, lìa bỏ trộm cướp, lìa bỏ dâm dục tà hạnh, lìa bỏ nói dối, lìa bỏ uống rượu. Thế nên gọi là giới tài.

- Thế nào là tâm tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Người có đầy đủ sự biết xấu hổ thì thường xấu hổ đối với các pháp chẳng thiện xấu ác. Vì có những tạp nhiễm khiến có thể chiêu cảm đến thân đời sau mà chịu quả dị thực vô cùng khổ sở, lại hay dẫn đến các sự sinh, già, chết ở đời sau, vậy nên sinh tâm xấu hổ xấu xa. Đó gọi là tâm tài.

- Thế nào là quý tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Những người sống biết thẹn thùng thì luôn luôn xấu hổ đối với các pháp xấu ác chẳng thiện. Vì có những tạp nhiễm khiến có thể chiêu cảm thân đời sau, mà chịu quả dị thực vô cùng khổ sở, lại có khả năng dẫn đến các sự sinh già chết ở đời sau. Vậy hãy nên sinh lòng thẹn thùng xa xa. Đó gọi là quý tài.

- Thế nào là văn tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Có đệ tử Phật đa văn thường hay nghe học nhiều và ghi nhớ thật kỹ các điều đã nghe. Nghĩa là các pháp yếu vô thượng mà Phật đã giảng nói trình bày các pháp thiện thấp, trung bình, cao cấp với văn nghĩa rất tuyệt vời khéo léo hấp dẫn mà lại thuần nhất toàn vẹn, phạm hạnh trong trắng. Người này đối với các pháp yếu vô thượng đó đã nghe học đầy đủ, nhớ đủ lời văn và nghĩa lý, hiểu biết thông suốt tinh tường, tâm không tán loạn nên sự thấy hiểu biết càng thấu đáo. Đó gọi là văn tài.

- Thế nào là xả tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bì-sô nên biết! Có đệ tử Phật bị tật tham lam keo kiệt trói chặt. Vậy mà ở giữa đại chúng vị đó đã lìa bỏ được tật xấu đó. Tuy ở tại nhà nhưng tâm không hề mê đắm vướng víu, lại hay thi ân bố đức ban tặng, dang tay bố thí, luôn ưa thích việc buông xả và cúng tế. Ban ơn bố thí đầy đủ và bố thí phân chia bình đẳng không thiên vị. Đó gọi là xả tài.

- Thế nào là tuệ tài?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý vị Bí-sô nên biết! Có đệ tử Phật hay biết đúng như thật đây là khổ thánh đế, đây là chỗ tập hợp các khổ thánh đế, đây là diệt khổ thánh đế đây là con đường dẫn đến sự diệt khổ thánh đế. Đó là tuệ tài.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Chàng trai hay cô gái
Đủ, tin, giới, tà, quý
Văn, xả, tuệ tài đó
Nên biết thật giàu sang.
Ta bảo Đại sĩ ấy
Chẳng sống phí một đời
Thường ở cõi trời, người
Hưởng giàu sang an lạc.*

Có bảy thứ lực:

1. Tín lực.
2. Tinh tấn lực.
3. Tàm lực.
4. Quý lực.
5. Niệm lực.
6. Định lực.
7. Tuệ lực.

- Thế nào là tín lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Có hàng đệ tử Phật ở chỗ Đức Như Lai tu hành gieo trồng tinh tấn (đức tin thanh tịnh)..., cho đến rộng nói: Đó là tín lực (sức mạnh của đức tin).

- Thế nào là tinh tấn lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Vì muốn đoạn trừ tất cả các sự xấu ác chẳng thiện đã sinh ra cho nên khởi lên ý muốn mạnh mẽ quyết tâm. Cho đến kể cả bốn thứ Chánh thắng. Đó gọi là tinh tấn lực (sức mạnh của siêng gắng).

- Thế nào là tàm lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Những người nào đầy đủ đức biết hổ thẹn thì luôn xấu hổ với các pháp xấu ác, chẳng thiện, cho đến rộng nói. Đó gọi là tàm lực (sức mạnh của xấu hổ).

- Thế nào là quý lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Những người nào trụ (sống) vào đức biết tủi thẹn thì luôn xấu hổ với các pháp xấu ác chẳng thiện, cho đến rộng nói đó gọi là quý lực (sức mạnh của đức tủi thẹn).

- Thế nào là niệm lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Ngay ở trong nội thân mà luôn theo dõi để ý quan sát xem xét. Rộng nói cho đến bốn thứ niệm trụ (Tứ niệm xứ) đó gọi là niệm lực (sức mạnh của ý niệm quan sát).

- Thế nào là định lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Hãy lìa sự ham muốn mọi pháp xấu ác chẳng thiện. Tâm luôn có tâm có từ tức có suy nghĩ tìm xét lìa bỏ sự sinh ra mừng vui, luôn trụ vào sơ thiền trọn vẹn đầy đủ. Rộng nói cho đến trụ vào bậc tứ thiền trọn vẹn đó là định lực.

- Thế nào là tuệ lực?

Đáp: Như Đức Thế Tôn có nói: Quý thầy Bí-sô nên biết! Có hàng đệ tử Phật hay biết đúng như thật đây là khổ thánh đế v.v... cho đến rộng nói. Đó gọi là tuệ lực.

Đến đây Như Lai nói kệ:

*Nếu có các Bí-sô Đủ tín-cần-tàm-quý
Và lực-niệm-định-tuệ Mau dứt được các
khổ.*

